

	<b>đất số BC 370304 do UBND huyện Yên Châu cấp ngày 05/10/2010</b>			
<b>I</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>			<b>467.880.000</b>
1.1	Đất ở nông thôn	M <sup>2</sup>	375	131.250.000
1.2	Đất cơ sở SXKD	M <sup>2</sup>	1.374	336.630.000
<b>2</b>	<b>Tài sản trên đất</b>			<b>593.724.860</b>
2.1	Trạm cân điện tử	Cái	01	44.000.000
2.2	Nhà trực cân xây cấp 4 lợp tôn	M <sup>2</sup>	72,3	64.939.860
2.3	Nhà kho lợp tôn, cột và khung bằng sắt, không có vách tường xung quanh.	M <sup>2</sup>	1.197	484.785.000
<b>II</b>	<b>Quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 323231 do UBND huyện Yên Châu cấp ngày 07/3/2006</b>			<b>19.060.800</b>
	Đất nương rẫy, trồng cây hàng năm khác	M <sup>2</sup>	6.064,8	19.060.800
<b>III</b>	<b>Quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 323230 do UBND huyện Yên Châu cấp ngày 07/3/2006</b>			<b>3.293.376.000</b>
<b>I</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>			<b>143.376.000</b>
1.1	Đất trồng cây ăn quả lâu năm	M <sup>2</sup>	8.961	143.376.000
<b>2</b>	<b>Tài sản trên đất</b>			<b>3.150.000.000</b>
2.1	Cây xoài đã cho thu hoạch	Cây	500	350.000.000
2.2	Cây gỗ tẻch đã bắt đầu khai thác (nằm trên đất rừng trồng phòng hộ)	Cây	4.000	2.800.000.000
<b>IV</b>	<b>Quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 323229 do UBND huyện Yên Châu cấp ngày 07/3/2006</b>			<b>39.748.700</b>
<b>I</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>			<b>38.835.200</b>
1.1	Đất trồng cây ăn quả lâu năm	M <sup>2</sup>	1.245	19.920.000
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản nước	M <sup>2</sup>	1.360,1	6.127.600